TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14-6-2019
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thanh Bình

Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/3/2019 về ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/5/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Ngọc Tr, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh Lê H, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2019, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Tr trình bày: Vào năm 2013, chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H ham chơi,

không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Ngoài ra, anh H còn có tình cảm với người phụ nữ khác, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, nhưng anh H vẫn không thay đổi. Anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 2/2017 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh H, do đó yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Lê Quang, sinh ngày 05/2/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi cháu Quang, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình làm việc bị đơn anh Lê H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy không có lời trình bày.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr, chị Tr được ly hôn với anh H; Về con chung: giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Lê Thị Ngọc Tr có đơn khởi kiện ly hôn với anh Lê H, do đó xác định chị Tr là nguyên đơn, anh H là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê H đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc Tr và anh Lê H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị Tr cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, anh H không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Ngoài ra, anh H còn có tình cảm với người phụ nữ khác, chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, cũng như hòa giải, anh H biết việc ly hôn nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh H không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Hơn nữa, theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị tại địa phương cho thấy anh chị không còn sống chung với nhau, anh H vẫn đang sống tại ấp 5, xã Xuân Tâm còn chị Tr sống tại ấp Tam Hiệp, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc. Theo lời khai của bà Trần Thị Hoa là mẹ ruột anh H thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như thế nào bà không biết, chỉ biết anh H có tình cảm với người phụ nữ khác nên bỏ bê gia đình, vợ con. Bà và chị Tr đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị Tr có yêu cầu nuôi con chung khi ly hôn, anh H không có lời trình bày. Cháu Lê Quang, sinh ngày 05/2/2014 hiện đang với mẹ, do đó, giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung: Chị Tr không yêu cầu giải quyết, anh H không có lời khai, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị Tr trình bày không có và không yêu cầu giải quyết, anh H không có lời khai, nên không giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc Tr phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc Tr ly hôn anh Lê H.

2. Về con chung:

- Giao cháu Lê Quang, sinh ngày 05/2/2014 cho chị Lê Thị Ngọc Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê H.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc Tr phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 007238 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Lê Thị Ngọc Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND H.Xuân Lộc;*
- *CCTHADS H.Xuân Lộc;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã nơi kết hôn;*
- *Lưu án văn, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huệ